

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa
Tập 6
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyên ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 1998
Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore

Mời mở kinh ra, Địa Tạng Kinh Khoa Chú, luận quán trang thứ hai, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Thích danh trung, Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên lục tự thị biệt đề, biệt chư kinh cố thị thông đề, thông dư kinh cố”. Câu này đọc một lượt là được, không cần giải thích, bên dưới là nói tường tận. Bồ Tát Địa Tạng là nhân, bản nguyên là pháp. Trong bảy cách chọn đề, bộ kinh này thuộc nhân pháp lập đề, thuộc loại này. Trong tên người lại có thông biệt, Địa Tạng là biệt, Bồ Tát là thông, là thông xung, Địa Tạng là biệt xung. Ở trước đã nói điều này với chư vị, thực tế mà nói Địa Tạng vẫn là thông danh, vì phàm là người tu học pháp môn Địa Tạng, y theo Địa Tạng bản nguyên tự hành hóa tha, người này đều là Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Địa Tạng rất nhiều, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Bây giờ chúng ta giải thích sơ về Địa Tạng, chư vị có thể tự xem chú giải, tôi giảng không nhất định là ý trong chú giải. “Địa” là đại địa, đại địa là năng sanh năng dục, có thể sanh dục vạn vật. Chúng ta biết tất cả động vật, tất cả thực vật, tất cả khoáng vật đều không thể tách rời đại địa. Trong đại địa hàm chứa vô tận bảo vật, bảo vật này có thể cung cấp cho tất cả chúng sanh. Đức Phật dùng điều này làm ví dụ, ví với tâm địa của chúng ta.

Trong bài tựa ở trước có nói, duyên khởi của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng, đều sanh ra từ trong nhất niệm tâm tánh. Đức Phật đem tâm tánh ví như đại địa, trong tâm tánh có vô lượng trí tuệ, vô tận đức năng, ví nó như bảo tạng. “Tạng” nghĩa là hàm chứa. Trong tâm địa hàm chứa vô tận bảo tạng trí tuệ đức năng, mà điều này tất cả chúng sanh đều có, chứ không phải Chư Phật Như Lai mới có, Bồ Tát có, phàm phu chúng ta không có. Phàm phu cũng có. Chẳng những hàng phàm phu chúng ta có, đến chúng sanh trong đường ác, chúng sanh trong địa ngục a tỳ, cũng không hề khiếm khuyết. Từ phương diện này cho thấy, nhìn từ tâm địa bảo tạng, quả thật là sanh Phật bình đẳng. Trong quả vị Phật không hề tăng thêm chút nào, trong địa vị hàng phàm phu cũng không ít đi, đều viên mãn đầy đủ, nhưng chúng sanh và Phật mê ngộ khác nhau. Người giác ngộ, tự tại thọ dụng bảo tạng này, thực hành trong thọ dụng, Phật pháp gọi là tam đức bí tạng. Tam đức này là pháp thân đức, bát nhã đức, giải thoát đức, người giác ngộ họ có ba loại thọ dụng này. Mà ba đức này, trong mỗi loại đều bao hàm bốn đức: thường, lạc, ngã, tịnh. Bốn đức này gọi là tứ tịnh đức, đức thanh tịnh.

Hàng phàm phu thật không may đã mê mất tự tánh, vì thế ba thứ này tuy có nhưng không thể hiện tiền. Tuy có thường lạc ngã tịnh, không đạt được thọ dụng, chúng ta với Chư Phật Bồ Tát khác nhau ở chỗ này. Từ tánh mà nói, chúng ta không có sai khác, từ tác dụng mà nói, chúng ta có sai khác. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Phật không dạy gì khác, chính là dạy chúng ta giác ngộ, dạy chúng ta quay đầu, dạy chúng ta khôi phục đức dụng, cũng giống như Chư Phật Bồ Tát vậy.

Trong ba đức, thế nào gọi là pháp thân? Pháp thân, pháp là các pháp, tất cả các pháp thể xuất thế gian, tất cả các pháp là chính mình, ai biết? Khi nào biết được tất cả các pháp là chính mình, liền chứng được pháp thân thanh tịnh. Tam đức, thực tế mà nói, đạt được một đức thì tất cả đều đạt được. Chúng ta không biết tất cả chúng sanh là chính mình, tất cả chúng sanh sao lại là chính mình? Là nhất niệm tâm tánh của mình biến hiện ra, nhất niệm tâm tánh đó là chính mình. Nghĩa là nói năng biến hư không pháp giới, năng biến thập pháp giới y chánh trang nghiêm, năng biến đó là chính mình. Chư vị thử nghĩ xem, năng biến là chính mình, sở biến còn có ngoại lệ ư? Điều này rất khó hiểu. Trong kinh điển Đức Phật thường dùng ví dụ để nói rõ sự tương này, hy vọng từ trong ví dụ ta có thể ngộ nhập. Nhưng cần phải biết, ví dụ không thể ví một cách hoàn toàn thích hợp, không ví được, chỉ có thể ví một cách tương tự, hàng căn tánh lạnh lợi từ ví dụ có thể ngộ nhập. Chẳng hạn chúng ta nằm mộng, tất cả phàm phu đều có kinh nghiệm nằm mộng, vì thế Phật dùng mộng làm ví dụ, trong kinh luận thường thấy. Có thể nằm mộng là tâm ý thức của chúng ta, ngôn ngữ nói rất hay: “nhật hữu sở tư, dạ hữu sở mộng”. Có suy nghĩ là tâm mình, ban đêm khi ngủ tâm liền hóa thành cảnh mộng. Khi tâm biến hiện ra cảnh mộng, như trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói “duy tâm sở hiện”. Hoa Nghiêm nói hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, ví như cảnh giới trong mộng vậy. Trong mộng cũng có hư không pháp giới, cũng có y chánh trang nghiêm. Trong mộng là tâm ý thức chúng ta biến hiện ra, trong mộng cũng có rất nhiều biến hóa, sự biến hóa đó đích thực là duy thức sở biến. Đây là đem cái lớn rút nhỏ lại, mà thời gian mộng còn rất ngắn. Khi thức dậy, giấc mộng vừa mới thấy, cảnh giới trong mộng rõ ràng như thật. Mộng thấy những ai, làm việc gì. Quý vị nghĩ thử xem, những người trong mộng, bản thân và người khác, sơn hà đại địa, hư không thế giới, nghĩ kỹ xem phải chăng tất cả đều là chính mình? Ngoài mình ra, không có gì cả.

Trong Phật pháp thường nói: “toàn chân tức vọng”, thật là năng biến, vọng là huyền tướng của sở biến. Quý vị nói tâm năng biến của mình ở đâu? Cảnh giới biến hiện ra chính là tâm, tâm biến thành tướng phân, toàn thể tướng phần là chân tánh của chính mình. Vì thế mới nói chân vọng không hai, tánh tướng nhất như. Từ trong cảnh mộng ta lãnh hội tường tận, thường thường lãnh hội, mỗi lần nằm mộng đều cố gắng lãnh hội một lần, từ từ ta sẽ giác ngộ được. Mới biết sơn hà đại địa, tất cả chúng sanh thì ra là chính mình. Tình trạng thực tế trong này, đúng là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Nhưng chư vị phải biết, nói “vô” không phải không vô, không vô ý của ta lại sai, hữu và vô là một, không phải hai. Vì sợ ta chấp có, cho nên mới nói không. Sợ ta chấp không, cho nên mới nói có. Hai bên đều không chấp trước, ta nhập vào cảnh giới Phật. Cho nên nói cảnh giới chân thật với chúng ta, Đức Phật lập đi lập lại cách nói này, ta lãnh hội trong điều này. “Phi hữu tướng, vi vô tướng, phi phi hữu tướng, phi phi vô tướng”. Nếu thật sự lãnh hội được, mới biết Chư Phật Bồ Tát sống cuộc đời như thế nào, chúng ta phải học như thế nào, học xong cũng giống như Chư Phật Bồ Tát vậy. Họ sống cuộc đời tam đức mật tạng, hư không pháp giới là pháp thân thanh tịnh của mình, cho nên trong đó họ không có tất cả mọi chướng nạn.

Chúng ta ngày nay, người thông minh trên thế gian, người có trí tuệ, họ nói yêu người như chính mình. Quý vị thử nghĩ xem ý nghĩa này, người là người, mình vẫn là mình, yêu người giống như yêu chính mình, vẫn là hai vấn đề, ở giữ vẫn còn trở ngại. Yêu đất nước như yêu gia đình, đối với người thế gian cảnh giới này thật đáng nể. Quý vị yêu đất nước như nhà mình, vậy quốc gia khác thì sao? Nước này và nước kia vẫn

còn xung đột, vẫn còn chiến tranh. Cho dù ta yêu tất cả chúng sanh trên địa cầu giống như người một nhà, bây giờ chúng ta biết địa cầu trong hư không là một tinh cầu. Ta yêu tinh cầu này, ngoài tinh cầu này ra còn có tinh cầu khác, vấn đề này giải quyết như thế nào đây? Do đó lại phát sanh đại chiến giữa các tinh cầu, không bao giờ dứt. Cho nên Đức Phật nói với chúng ta chân tướng thật sự, tận hư không biến pháp giới là chính mình. Trong này tất cả mâu thuẫn, xung đột, hiểu lầm đều hóa giải hết, điều giải quyết. Tận hư không biến pháp giới là chính mình, ta chứng được pháp thân thanh tịnh, thanh tịnh pháp thân Phật. Quý vị đã hiểu ý của thanh tịnh pháp thân Phật chưa? Ý của thanh tịnh pháp thân Phật, tức tận hư không biến pháp giới là nhất thể, tận hư không biến pháp giới là chính mình, đây gọi là thanh tịnh pháp thân Phật. Khế nhập vào cảnh giới này, trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh dĩ nhiên hiện tiền. Vì sao vậy? Vì không có trí tuệ bát nhã, không vào được pháp giới này, không thể có lãnh hội này, không thể có nhận thức này. Trí tuệ hiện tiền, trí tuệ này là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đồng thời giải thoát cũng hiện tiền, giải thoát là được đại tự tại, tất cả mọi phiền não đều hóa giải, kiến tư, trần sa, vô minh hoàn toàn hóa giải. Lục đạo không còn, thập pháp giới cũng không còn, lại nói cho chư vị biết nhất chân pháp giới cũng không còn. Nhất chân pháp giới và mười pháp giới là kiến lập tương đối, bên đó không còn, bên này làm sao tồn tại? Như ta bị bệnh, bệnh phải uống thuốc, thuốc và bệnh đối lập, không có bệnh thuốc cũng không còn. Chúng sanh không bệnh thì thuốc đâu ra? Cho nên các pháp là kiến lập tương đối, bên này không có, bên kia cũng không có, đây gọi là giải thoát thật sự.

Ngày nay vấn đề nghiêm trọng của thế gian này, chính là ý kiến bất đồng giữa các chủng tộc, tư tưởng bất đồng, tín ngưỡng bất đồng, sinh ra rất nhiều mâu thuẫn xung đột, tạo thành rất nhiều thiên tai vô vị do con người gây ra. Xã hội này, những người lãnh đạo của các quốc gia khu vực, đều lo lắng vì điều này, hy vọng tìm ra phương pháp giải quyết, thật sự có thể đạt đến thế giới hòa bình. Mấy ngàn năm nay, nước trong nước ngoài, bao nhiêu người đang tìm nhưng tìm không ra, mà phương pháp này trong Phật pháp đại thừa. Nếu chứng được thanh tịnh pháp thân, những vấn đề này đều giải quyết.

Do đây có thể biết, phương pháp giải quyết mọi phân tranh trong thế gian là gì? Là dạy học. Ngày xưa thánh hiền nhân, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, vì thế ngài không làm quốc vương, vì sao vậy? Làm quốc vương không giải quyết được vấn đề, vấn đề này không phải chính trị có thể giải quyết, cũng không phải vũ lực có thể giải quyết. Vũ lực giải quyết vấn đề, trong một thế kỷ này, thế kỷ này sắp kết thúc, chiến tranh xảy ra liên miên. Trải qua hai lần đại chiến thế giới, chỉ làm cho vấn đề ngày càng nghiêm trọng, ngày càng tệ hại hơn, không thể hóa giải. Từ chỗ này chúng ta phải tỉnh ngộ, vũ lực không phải cách để giải quyết vấn đề.

Phương pháp giải quyết vấn đề, các bậc thánh nhân thời cổ đại từng nói: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Xây dựng một quốc gia, thống trị nhân dân phải dùng phương pháp gì? Dùng phương pháp dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, vì muốn đạt được xã hội an định, thế giới hòa bình, các chủng tộc khác nhau, văn hóa bất đồng, cùng tồn cùng vinh, hợp tác lẫn nhau. Ngài từ bỏ vương vị, chuyên vào việc giáo dục, suốt đời làm công tác giáo dục xã hội.

Khổng phu tử cũng thuộc nhân vật này, đây là tiên tri tiên giác của nhân loại, được người người tôn xưng là đại thánh nhân. Thật đáng tiếc, vào thời đại đó, không có công cụ khoa học kỹ thuật tiên tiến như hiện nay. Tuy suốt đời siêng năng nỗ lực thúc đẩy công tác giáo dục trí tuệ, tiến triển rất chậm, mức độ ảnh hưởng không lớn. Sau khi họ qua đời, có học sinh nối tiếp sự nghiệp của thầy, tiếp nối nguyện vọng của thầy, thúc

đầy giáo dục trí tuệ. Nhưng vì nhân số quá ít không thể phổ cập, cho nên hiệu quả dạy học không như lý tưởng. Truyền từ đời này qua đời khác, truyền lâu ngày bị biến chất, càng truyền càng sai.

Pháp vận của Phật gọi là chánh pháp, tượng pháp, mật pháp. Chánh pháp đại khái còn được, tượng pháp biến hóa rất lớn, tương tự, không chân thật như trước. Thời kỳ mật pháp sai biệt càng lớn. Chúng ta sống trong thời đại này quả thật không dễ, có thể được thân người, gặp được Phật pháp, mà còn có thể gặp được chánh pháp, đúng là hy hữu khó gặp. Lại gặp được công cụ khoa học tiên tiến thời hiện đại, tuy nhân số chúng ta ít cũng không sợ. Mượn công cụ này, có thể truyền chánh pháp đến toàn thế giới, kế thừa di chí của Đức Phật và Khổng phu tử. Hy vọng đạt được xã hội an định, thế giới hòa bình, người đều đều có thể giác ngộ, người người đều có thể giải thoát. Thoát ly phiền não, thoát ly ác nghiệp, thoát ly khổ báo, thoát ly sanh tử luân hồi. Đây là mục đích dạy học của nhà Phật, nhà Phật dạy học là nghĩa vụ, đối với xã hội không lấy gì cho riêng mình. Vì sao không lấy gì cho riêng mình? Làm một tấm gương cho thế nhân noi theo. Người thế gian không hiểu rõ chân tướng sự thật, trong cuộc sống hằng ngày tâm tham lam ngày càng tăng. Mỗi người đều tham lam vô độ, nhất định tạo thành xung đột giữa người với người, vấn đề này vẫn không thể giải quyết. Trên thế giới, hai bên tranh chấp lẫn nhau, vấn đề này không thể giải quyết.

Đức Phật làm gương cho chúng ta, chúng ta là đệ tử ngài, phải học theo gương ngài, cũng phải làm gương cho người trong xã hội. Chúng ta hiển bày ra tri túc thường lạc, đây chính là ám thị người thế gian, muôn có cuộc sống hạnh phúc an vui không khó, người người đều có thể đạt được, biết đủ là được. Quý vị có trí tuệ lớn, có năng lực lớn, quý vị là anh hùng hào kiệt. Quý vị sống cuộc đời rất nghèo khó, ở trong mái nhà tranh, hình như rất uất ức cho quý vị.

Nói trí tuệ, nói phước đức, nói tài nghệ, nói năng lực, ai sánh bằng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Ở Trung quốc, ai có thể sánh bằng Khổng phu tử? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, ba y một bát, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, Thế Tôn không cảm thấy tủi thân. Đây là đang biểu diễn đại trí tuệ, đại từ bi, dạy tất cả người thế gian, đặc biệt là những bậc anh hùng hào kiệt trong thế gian. Dạy họ phải giác ngộ, phải làm gương cho tất cả chúng sanh, trước tiên bản thân phải thức liễm, phải sống cuộc sống như những người dân nghèo. Dù sao thế gian này người khổ cũng nhiều, nhân tâm sẽ an định. Biểu hiện này là từ bi vô tận.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân giai cấp vua chúa, vì sao ngài không hưởng vinh hoa phú quý của mình? Khổng phu tử đích thực có năng lực cầu phú quý, vì sao ông không cầu, lại sống cuộc sống bình dân, không phải ông không có năng lực. Nói như hiện nay, Khổng phu tử muốn làm một cuộc cách mạng, lật đổ chính quyền lên làm hoàng đế, dễ như trở bàn tay. Học trò của ông hơn 3000 người, người tài cán cỡ nào cũng có, đương thời không có quốc gia nào sánh bằng thực lực của ông. Ông không làm, không để lại tấm gương xấu cho hậu nhân.

Có trí tuệ, có năng lực, an phận giữ mình, làm tấm gương tốt cho thiên hạ đời sau. Đây là từ bi đến tận cùng, là người có lòng yêu thương chân thật. Yêu xã hội, yêu dân tộc, yêu quốc gia, yêu tất cả chúng sanh, ngài làm nên biểu hiện này. Không phải không có khả năng, không phải không có trí tuệ.

Đây là hành nghi của đại thánh nhân thế xuất thế gian, chúng ta cần phải lãnh hội được, phải phát tâm tiếp tục phương quy của họ, tinh tấn nỗ lực học tập, hy vọng đem đến một chút cống hiến cho xã hội hiện tại. Chúng ta chỉ có cống hiến, tuyệt đối không

cầu báo đáp, vậy là đúng. Vĩnh viễn giữ được tâm địa mình thanh tịnh bình đẳng giác, tuyệt đối không tiêm nhiễm danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, không bị cảnh duyên nghịch cảnh thiện ác làm dao động, chân mình đã đứng vững.

Bất luận chúng ta thuộc thân phận gì, bất luận theo ngành nghề nào, đều là Bồ Tát, vãng sanh bất thoái thành Phật, bản thân nắm chắc điều này. Thật sự nhìn thấu, buông bỏ. Chúng ta học là những điều này.

Ý nghĩa trong tam đức mật tạng, chúng ta không thể không biết. Chẳng những phải biết, mà còn hy vọng đạt được tương ưng. Pháp tương ưng nhất định dùng trí tuệ quán chiếu. Tôi hướng dẫn chư vị đồng học, phương pháp trí tuệ quán chiếu từ cảnh mộng, bắt đầu từ đây. Mỗi lần sau khi tỉnh mộng, quán chiếu tường tận một lần. Nếu có thể thường quán chiếu như thế, dần dần sẽ giác ngộ. Sau đó thấy xã hội này, vô số chúng sanh đều là cảnh mộng. Ta nhìn thấu sự thật này, nhận ra chân tướng, đúng là “mộng huyền bào ảnh, như sương cũng như điện”. Do đó ta sống trong xã hội phức tạp này, trong giao tế phức tạp này, tâm cảnh mình thản nhiên, tâm như hư không. Lục tổ Huệ Năng nói: “Bôn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”, lúc này đạt được giải thoát, đạt được tự tại. Bất luận khi nào, bất luận ở đâu, bất luận thân phận gì, bất luận làm công việc gì, không có gì không tự tại.

Chúng ta lợi dụng thân phận hiện nay, lợi dụng công việc hiện tại, công hiến cho tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh. Giúp họ giải quyết khó khăn trong cuộc sống, hoặc là sinh hoạt vật chất, hoặc là cuộc sống tinh thần, đây gọi là đại từ đại bi. Mà tâm địa mình chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, tương ưng với tam đức mật tạng. Tam đức mật tạng mượn thân thể này, mượn hành vi của chúng ta để thực hành.

Sở dĩ chúng ta nói như vậy, làm như vậy, mục đích chủ yếu là giúp chúng sanh giác ngộ. Vì chỉ có tất cả chúng sanh giác ngộ, vấn đề của họ mới giải quyết triệt để. Họ chưa giác ngộ, nói cách khác gọi là đầu đau trị đầu, chân đau trị chân. Trị bệnh chưa trị tận gốc, qua vài ngày bệnh cũ lại tái phát.

Hiện nay khoa học kỹ thuật cao, chúng ta nhất định phải biết lợi dụng nó, dùng phương pháp này truyền bá. Mượn những thiết bị này, đem một thân của chúng ta hóa thành trăm ngàn thân, cùng một lúc khắp nơi trên thế giới đều có thể xem được. Đặc biệt là mạng internet hiện nay, theo tôi thấy khoảng mười năm sau, mạng internet nhất định thay thế vệ tinh, tỉ vi thời hiện đại, biến thành bộ phận quan trọng nhất trong cuộc sống của chúng ta. Hiện nay máy tính bảng chỉ lớn bằng quyển sách, tương lai trên tay mỗi người đều có, tin tức trên toàn thế giới chỉ cần bấm nút đều hiện ra ngay trước mắt. Tương lai là thời đại như vậy, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Cho nên chúng ta ở bất kỳ đâu, hành vi biểu diễn của chúng ta, ngôn luận của chúng ta, lập tức truyền khắp toàn thế giới, đây là công cụ tốt.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ thường nói, loại công cụ tốt như vậy, vì sao không cố gắng lợi dụng nó? Nếu lợi dụng những công cụ này, truyền bá tà tri tà kiến, truyền bá sát đạo dâm vọng, như vậy là tạo nghiệp nặng. So với tất cả tội ngũ nghịch thập ác tạo ra từ xưa đến nay, không biết nghiêm trọng hơn bao nhiêu ức vạn phần. Công cụ này, nếu dùng thiện ta làm được việc rất tốt, đúng là tích lũy đại công đức. Nếu dùng không thiện, tức tạo ra điều cực ác, bản thân công cụ không có thiện ác.

Vì thế nơi chúng ta hạ thủ là từ pháp thân, pháp thân chính là tự tánh, tương ưng với tâm tánh.

Chư vị mở đến trang thứ tư, chú giải ở trang thứ tư có mấy câu, tôi đọc cho người nghe. Trang thứ tư, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ đoạn sau cùng.

“Pháp giới bao hàm, nhiếp nhất thiết pháp, dụng bất khả tận, danh chi vi tạng”. Đây là nói về Địa Tạng, vì sao dùng chữ “tạng” này? Chư vị phải biết, ở đây nói về pháp giới, chính là nhất niệm tâm tánh. Chúng ta gọi là tự tánh, chân tánh, Phật tánh, pháp tánh, pháp giới, đều cùng một ý nghĩa. Phật dùng vô số ngôn từ để nói rõ một vấn đề, dụng ý của ngài là dạy chúng ta đừng chấp trước. Như Lão tử nói: “Danh khả danh, phi thường danh, đạo khả đạo, phi thường đạo”. Chỉ có lìa tướng danh tự, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng tâm duyên, mới có thể lãnh hội được đại đạo, nghĩa là mới có thể thấu triệt tình trạng thực tế. Nếu rơi vào trong danh ngôn, sẽ khởi phân biệt chấp trước. Ta phân biệt chấp trước danh tự, phân biệt chấp trước ngôn thuyết, trong tâm có ý niệm đang tư duy phân biệt chấp trước, vậy là sai, ta vĩnh viễn cách xa chân tướng sự thật. Lời này Bồ Tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận, ngài dạy chúng ta phải dùng tâm thái như thế nào để học tập, nói ra ba nguyên tắc này.

Lìa tướng ngôn thuyết, nghĩa là đừng chấp trước ngôn ngữ văn tự. Lìa tướng danh tự, danh từ thuật ngữ, nó là công cụ để biểu đạt, tuyệt đối không được chấp trước. Những thứ này giống điều gì? Như chúng ta đi đến đâu, có bảng chỉ đường vậy, như tiêu chí giao thông. Nó có tác dụng chỉ thị phương hướng, ta không được chấp trước, nếu chấp trước nó là sai.

Tướng tâm duyên là gì? Là rơi vào trong ý thức, như vậy sao có thể giác ngộ? Có thể không phân biệt chấp trước tất cả, mới có cơ hội ngộ nhập, mới có thể thấy được, mới có thể đạt được lợi ích. Thọ dụng này chính là tự tánh bao hàm tất cả pháp, dụng không bao giờ hết. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, là vốn có trong tự tánh chúng ta. Phật có năng lực nói vô lượng vô biên kinh pháp, ta cũng có năng lực, không hề thua Phật. Ngày nay năng lực này của ta không thể hiện tiền, thực tế mà nói năng lực của ta không hề mất, năng lực vẫn tồn tại, không khác gì với Phật. Chỉ là ta có phiền não, làm chướng ngại che đậy năng lực của mình, nó không thể hiện tiền, không khởi tác dụng.

Chúng ta xem tiếp văn bên dưới: “Dĩ chúng sanh tánh, cụ tam thiên chi bảo, vi phiền não lục tặc sở phú, ý thức ác vương sở hại. Nãi xuất thủ tam đức mật tạng, dụng thực thường trú chi mạng, kim Địa Tạng chi danh, chánh thủ hô thủ”. Ví dụ này rất hay, nói rất hay, chúng sanh vốn là Phật, vì sao vậy? Vì “tánh cụ tam thiên chi bảo”. Vị pháp sư viết chú giải này, ông là người học Thiên thai tông, con cháu của Thiên thai. Vì thế trong chú giải rất nhiều danh tướng thuật ngữ đều là giáo lý Thiên thai. “Tam thiên chi bảo”, là đại sư Trí Giả chú thích Kinh Pháp Hoa, nói trong Văn Cú, chú giải của ngài gọi là Văn Cú. Đại sư nói với chúng ta, nhất tâm đầy đủ mười pháp giới. “Mười” ở đây cùng một ý với “mười” dùng trong Kinh Hoa Nghiêm, là biểu pháp, chứ không phải chữ số. Vô lượng vô biên pháp giới, quy nạp lại, quy nạp thành mười loại lớn, mỗi loại đều vô lượng vô biên, tánh đức không thể nghĩ bàn. Mười pháp giới, Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Duyên giác, Thanh văn, trời, người, tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, điều này mọi người rất quen thuộc. Đức Phật vì phương tiện cho việc giảng kinh thuyết pháp, ngài dùng phương pháp này để nói. Trong mười pháp giới, trong mỗi pháp giới lại có mười pháp giới. Lấy cõi người hiện nay của chúng ta, có Phật trong cõi người, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật trong cõi người, có Bồ Tát trong cõi người. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói về 53 lần tham bái, 53 người đó là Bồ Tát trong cõi người, đương thời đều trú tại thế gian. Có A la hán, Bích Chi Phật trong cõi người. Có thiên nhân trong cõi người, phước báo lớn, hưởng thụ giống như phước trời vậy. Cũng có súc sanh trong cõi người, ngu si điên đảo, ngày ngày tạo ác nghiệp, không có năng lực phân biệt chánh tà, thị phi, thiện ác, súc sanh trong cõi người. Có ngạ quỷ trong cõi người, có địa ngục trong

cõi người, há chẳng phải một pháp giới lại đầy đủ mười pháp giới sao? Trong mười pháp giới biến thành 100 pháp giới, đây gọi là 100 giới.

Trong Kinh Pháp Hoa nói về “thập như thị”, “thập như thị” là nói tánh như thị, tánh là thể tánh, nhất niệm tâm tánh. Tướng như thị, tánh sẽ hiện tướng, tướng là hư không pháp giới. Cõi nước Chư Phật, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tướng như thị. Như thị nghĩa là sao? Tánh như tướng nó, tướng như tánh nó. Cổ đức dùng ví dụ để nói, dùng vàng và đồ tranh sức làm ví dụ. Ví vàng như tánh, ví đồ tranh sức như tướng. Chúng ta dùng vàng, có thể tạo ra rất nhiều vật dụng khác nhau, như mười pháp giới y chánh trang nghiêm vậy, vật dụng nào không phải vàng? Tất cả đều cùng một chất liệu. Đây chính là nói: “Lấy vàng làm đồ vật, mọi đồ vật đều là vàng”. Hy vọng chúng ta từ ví dụ này có thể lãnh hội được mười pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là tự tánh biến hiện ra. Chúng ta hỏi điều gì không phải tự tánh?

Quý vị xem công án trong tông môn, tổ sư thử thách người học, xem họ kiến tánh chăng? Tánh ở đâu? Đưa ra ví dụ, tổ sư gặt đầu, bất cứ vật nào cũng được, không có thứ gì không phải, phân khô cũng thế. Đây là thật sự thấu triệt, thấu triệt gì? Họ thấy được pháp thân, kiến tánh chính là thấy được pháp thân, biết tận hư không biến pháp giới là tự tánh biến hiện, chính là chính mình. Chúng ta nhất định phải biết, ngoài tự tánh ra, quả thật không có một vật nào, không có một pháp nào khả đắc.

Ở trước có nói với chư vị, tánh thể trạm tịch, tác dụng hư linh, linh hoạt vô cùng, tuyệt đối bất khả đắc. Ta có thể thọ dụng, nhưng không được có tư tưởng được mất, có tư tưởng được mất là sai. Những người ngộ nhập này, người giác ngộ họ biết hiện tượng được mất là gì? Là duyên sanh, duyên diệt. Duyên sanh hình như có được, duyên diệt hình như mất đi. Thực tế mà nói, duyên sanh cũng không được, duyên diệt cũng không mất đi. Cho nên mới nói thật với chúng ta, nói thật là không sanh không diệt.

Bát bát của Trung Quán Luận nói rất hay, tám chữ nói đến tận cùng. Bát bát là lấy không sanh không diệt làm chủ, hết thấy pháp không sanh, hết thấy pháp không diệt. Không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn. Đây là nói về chân tướng của tất cả pháp, người biết dùng tâm, trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dùng cách quán này, tuyệt đối không được vọng tưởng. Dùng theo tiêu chuẩn này, quan sát tất cả cảnh giới tướng, quán lâu sẽ khai ngộ, khởi vọng tưởng không thể khai ngộ, khởi vọng tưởng trong tâm sanh phiền não, nhất định phải lìa.

Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta lìa ngôn thuyết, lìa danh tự, lìa tâm duyên. Nói như hiện nay là trực giác, dùng trực giác tuyệt đối không dùng tư duy, như vậy mới khai ngộ. Một khi rơi vào trong tư duy tức rơi vào trong ý thức, ý thức là mê không phải ngộ, mê tuyệt đối không thể khai ngộ, giác mới có thể khai ngộ, mê không thể khai ngộ.

Lần này chúng tôi thành lập Phật học viện ở đây, những quan viên chủ quản giáo dục Singapore, sẽ gặp chúng tôi thảo luận vấn đề này. Chúng tôi đặc biệt phải nói rõ với họ, giáo dục của Phật học viện hoàn toàn khác với giáo dục thế gian, ta không thể dùng những phương pháp cách thức giáo dục của thế gian để làm, chúng ta dùng cơ cấu này để điền vào cách thức cố hữu, như vậy vĩnh viễn không đạt được mục đích. Đây là một loại giáo dục đặc thù, khởi phát trí tuệ chân thật cho tất cả chúng sanh. Trí tuệ chân thật phải lìa tâm ý thức, học thuật thế gian không lìa tâm ý thức, dạy học này phải lìa tâm ý thức, nghĩa là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Giáo dục này mới thật sự phù hợp với nền giáo dục dân chủ, tự do, khai phóng, nó có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Thế xuất thế gian không giải quyết được những vấn đề khó khăn, đến đây tất cả đều hóa giải.

Trong “thập như thị”, ở sau vẫn còn tám chữ, thể như thị, lực như thị, tác như thị, nhân như thị, duyên như thị, quả như thị, báo như thị, bốn mặt cứu cánh như thị. Điều này ở đây tôi không cần nói tường tận, nói tường tận hai tiếng đồng hồ nói không hết, ở đây chỉ nói sơ qua. 100 giới, mỗi một giới thập như thị, vậy là biến thành 1000. 1000, đại sư Thiên Thai nói 1000 ngũ âm, 1000 chúng sanh, 1000 quốc độ, gọi là 3000. Ở đây nói “tánh chúng sanh đầy đủ 3000 bảo”, chính là nói đến điều này. Câu này nói một cách đơn giản, chính là tự tánh của chúng sanh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, tài nghệ, đức năng. Đức Phật thọ dụng được 3000 bảo này, hoàn toàn không có chướng ngại, thực hành trong cuộc sống, cho nên được đại tự tại. Ở trong mười pháp giới có thể tùy loại hiện thân, tùy cơ thuyết pháp, không mệt mỏi chán ghét.

Ngày nay chúng ta khổ, khổ ở đâu? “Vì phiền não lục tặc che lấp”. Lục tặc là chỉ lục trần, lục thức. “Ý thức ác vương sở hại”, trong lục thức ý thức nặng nhất, người bây giờ thường nói dùng tâm, là tâm gì? Là tâm ý thức, phàm phu xem ý thức như chân tâm của mình, năng lực của ý thức quả thật rất mạnh.

Trong Bách Pháp Minh Môn Luận chư vị thấy, chỉ có ý thức đầy đủ 51 tâm sở, trong tám thức khác tâm sở tương ứng không nhiều như thế. Chỉ có ý thức là viên mãn, 51 tâm sở đều đầy đủ, có thể thấy tác dụng của nó rất lớn. Phan duyên bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, hướng vào trong có thể duyên đến a lại da thức, năng lực này lớn biết bao. Duy nhất không thể duyên tự tánh, nó không duyên được tự tánh. Vì nó đang mê, tánh là ngộ nó không duyên được. Nó có thể duyên mười pháp giới, nhưng không duyên được nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới là cảnh giới giác ngộ, không duyên đến được. Năng lực rất lớn.

Ngày nay chúng ta không thể kiến tánh, không thể nhập nhất chân pháp giới, “vì phiền não lục tặc che lấp”, nó chướng ngại chúng ta, do “ý thức ác vương sở hại”, thiết thòi ở đây, phải biết điều này.

Phật quả thật giống như một đại phu rất cao minh, trị bệnh cho chúng ta, biết được nguyên nhân gây bệnh, nguyên nhân bệnh này là gì, tìm ra được căn bệnh của chúng ta. Phật dùng phương pháp gì để trị? “Không ngoài tam đức mật tạng này”. Do đây có thể biết, tam đức mật tạng chính là nội dung của giáo nghĩa đại thừa.

Bây giờ chúng ta đang đọc Hoa Nghiêm, phải chăng từ đầu đến cuối Kinh Hoa Nghiêm nói về pháp giới? Hiện nay người thế gian gọi là văn hóa đa nguyên, chúng ta dùng danh từ này để nói. Quý vị nói văn hóa đa nguyên, chúng tôi cũng nói với quý vị văn hóa đa nguyên, như vậy dễ hiểu. Khắp tận hư không biến pháp giới, vô số chúng tộc, vô số dị loại, Kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều, vô số vô số nói mười mấy hai mươi câu, nói như hiện nay gọi là văn hóa đa nguyên.

Đức Phật giải quyết mâu thuẫn đa nguyên, xung đột đa nguyên này như thế nào? Tức dùng pháp thân, bát nhã, giải thoát. Giải thoát là quả, pháp thân là lý, bát nhã là trí, dùng phương pháp này để giải quyết tất cả mọi vấn đề. Mục đích tu học Phật pháp là dạy ta chúng được pháp thân, cũng chính là dạy ta quan sát tường tận rõ ràng. Khẳng định hư không pháp giới là chính mình, tất cả chúng sanh là chính mình, vấn đề đều được giải quyết.

Trong pháp đại thừa thường nói: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, đã thực hiện, nó không phải một câu nói suông, không phải lý tưởng, là sự thật. Ta đối với tất cả chúng sanh còn có ác niệm chăng? Không thể, đây là đoạn tất cả điều ác, đoạn triệt để. Từ nay về sau, đối với tất cả chúng sanh, tuyệt đối không còn khởi ác niệm, đoạn tận điều ác, thiện sanh khởi. Niệm niệm đều lợi ích chúng sanh, niệm niệm giúp chúng

sanh cũng nhập vào cảnh giới này, cũng hiểu được chân tướng sự thật. Đây là chân tướng của nhân sinh vũ trụ, đây là pháp thân. Hiểu rõ chân tướng này, là tự tánh vốn đầy đủ viên mãn trí tuệ bát nhã.

Đức Phật dùng phương pháp này giúp ta khôi phục tự tánh, đây ví như “dùng chuộc mạng thường trụ”. “Thường trụ” là chân tâm, không thay đổi gọi là thường trụ. Tâm ý thức thay đổi, ý niệm không đáng tin, biến hóa quá lớn. Danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng lấy ý này.

Chúng ta đọc qua mấy câu bên dưới: “Tam đức mật tạng, uẩn tại nhất thiết chúng sanh thân tâm chi nội”. Uẩn là chứa đựng, cất chứa nơi chúng sanh, bản thân chúng ta là chúng sanh. Thân tâm chúng ta quả thật đầy đủ tam đức mật tạng, cất chứa trong này. Chư Phật ngộ mà chúng được, chúng được chính là thực hành, thực hành trong cuộc sống của họ, nó khởi tác dụng. Chúng sanh mê mà lưu chuyển, chúng sanh mê mất tự tánh, lưu chuyển trong luân hồi lục đạo, sống những ngày tháng gian nan, khổ không xiết kể.

Nhưng mật tạng này, ban đầu không có thay đổi. Nhưng tam đức bát nhã, pháp thân, giải thoát, nó không có mê ngộ. Ở nơi Phật không hề tăng thêm, ở nơi phàm phu mê vị của chúng ta cũng không giảm ít chút nào, nó như như bất động.

Bồ Tát Địa Tạng từ lúc sơ phát tâm, “tùng phát tạng na chi sơ” chính là khi mới phát tâm, cho đến khi ngài tu học viên mãn. “Cập trụ Đẳng giác chi hậu, tự hành hóa tha, tổng bất ly thử tâm mật tạng giả”. Đây chính là y cứ Bồ Tát Địa Tạng tu học và giáo hóa chúng sanh, ngài dựa vào đâu tu hành thành công, dựa vào điều gì để giáo hóa chúng sanh? Dựa vào tự tánh đầy đủ tam đức mật tạng. Địa Tạng như thế, mỗi Chư Phật Bồ Tát cũng như thế. Đây là nói với chúng ta về y cứ lý luận dạy học của Phật pháp, không phải nói tùy tiện, không phải do ai sáng tạo phát minh, không phải, là tự tánh vốn đầy đủ.

Hai câu bên dưới cũng rất quan trọng: “Tâm mật tạng này, tức là niết bàn”. Danh từ niết bàn này, chư vị học Phật đều rất quen thuộc, nhưng ý nghĩa thật sự của niết bàn, người có thể nói rõ ràng không nhiều. Ở đây cũng có giải thích, giải thích cho chúng ta về ý nghĩa của niết bàn.

Nửa đoạn sau của hàng thứ bảy: “Tiếng Phạn gọi là Ma Ha Bát Niết Bàn Na”, người Trung quốc dịch nó thành niết bàn, nghĩa là đại diệt độ. Pháp sư dịch kinh dịch là niết bàn, dịch niết bàn thành đại diệt độ. Đại chính là pháp thân. Diệt tức là giải thoát, diệt phiền não, diệt sanh tử. Ngày nay chúng ta nói tất cả ý kiến, tất cả mọi vọng tưởng phân biệt chấp trước đều đoạn diệt. Độ là bát nhã.

“Thử tam pháp trung, nhất nhất giai cụ, thường lạc ngã tịnh, cố danh vi đức”. Vì sao gọi là tam đức mật tạng? Tam là nói pháp thân, bát nhã, giải thoát. Đức là nói “thường lạc ngã tịnh”. Pháp thân có thường lạc ngã tịnh, bát nhã có thường lạc ngã tịnh, giải thoát có thường lạc ngã tịnh. “Thường” vĩnh hằng bất biến, “lạc” vĩnh viễn không có khổ, như Thế Tôn nói về thế giới Cực Lạc vậy. “Ngã” là tự tại, đại tự tại. “Tịnh” là thanh tịnh không ô nhiễm, đối với pháp thế xuất thế gian không hề ô nhiễm, cho nên gọi nó là đức.

Bên dưới lại nói: “Bốn đức này, không lìa tâm ta”, là tự tâm vốn đầy đủ. Ví dụ giải thích trong này mọi người tự xem.

Chúng ta xem tiếp trang thứ năm, trang thứ năm, hàng thứ nhất, câu sau cùng, tôi đem điều này liên kết đến đây để xem. “Tuy vào lúc mê, ản mà không mất”, chỉ là “ản”, không thể hiện tiền, nhưng nó không hề mất đi. Tam đức mật tạng của chúng ta không

hề mắt. “Đang lúc ngộ, chúng mà không trước, nếu trước tức chưa chúng được, tuyệt đối không được chấp trước, tuyệt đối không được khởi phân biệt chấp trước, khởi phân biệt chấp trước là mê.

“Cổ tri tâm tạng”, đây là tam đức mật tạng của tự tánh. “Cụ túc chúng bảo”, đây đủ chúng bảo là ví cho vô lượng trí tuệ đức năng. “Tức không giả trung”, tức không, tức giả, tức trung. Tức không là nói từ thể, thể là không tịch. Tức giả là nói từ tướng, tướng hiện ra là mộng huyễn bảo ảnh, tướng là huyễn tướng. Không thể nói không có, giống như nằm mộng vậy, trong mộng có tướng thật. Trung là gì? Trung là dạy ta dùng, ta phải dùng trung. Thánh nhân xưa dạy người cũng phải dùng trung, đạo trung dung. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh cũng dạy người dùng trung, trung đạo đệ nhất nghĩa. Vì sao vậy? Vì thể là không, tướng là giả có, hai bên đều không dính đến, hai bên đều không chấp trước, cái dùng này của ta dùng một cách tự tại. Không rơi vào hai bên không và có, phải biến nó thành cuộc sống của chúng ta, như vậy đời này ta sống một cách tự tại an vui. Biết tất cả các pháp thể không tịch, tướng huyễn hữu, có thể thọ dụng không được chấp trước. Đây chính là Phật dạy chúng ta tùy duyên mà không phan duyên, tùy duyên là dùng trung, phan duyên là chấp một bên, sai. Dùng trung là hạnh phúc thật sự, thật sự tự tại, mọi âu lo, sợ hãi, phiền não đều không còn, quý vị xem tự tại biết bao. Ngày nay chúng ta gọi là chúng sanh có trí tuệ cao độ, họ biết dùng trung. Người không biết dùng trung, thì ưu tư phiền não trùng trùng.

Ở đây nói: “Tức không giả trung, vô bất như ý, tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt, Địa Tạng chi danh, kỳ nghĩa nhược thử”. Đây là giải thích thêm về hàm nghĩa danh từ Địa Tạng Bồ Tát, quý vị em viên mãn biết bao.

Chúng ta xem tiếp hàng thứ sáu, hàng thứ sáu xem từ câu thứ hai, tôi đọc qua một lượt đoạn văn này: “Kim ngã Phật ư, Đạo lợi thiên cung, dĩ pháp giới chúng sanh, ân cần phó chúc Địa Tạng, linh Ta Bà thế giới, chí Di Lặc xuất thế, dĩ lai chúng sanh, tất sử giải thoát, vĩnh ly chư khổ, ngộ Phật thọ ký giả, chánh dục khai thị, ngộ nhập Phật chi tri kiến, tứ đức đại bảo, tận an trí, bí mật tạng trung”, chúng ta chỉ xem đoạn này. Đoạn này nói rõ sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, đem việc hoằng pháp lợi sanh, đem sứ mệnh này, nhiệm vụ này, giao phó cho Bồ Tát Địa Tạng. Ở đây mọi thấu hiểu, Địa Tạng là biểu pháp. Bất cứ ai tu học theo pháp này, y theo pháp này giáo hóa chúng sanh, chính là người mà Thế Tôn giao phó. Người này, như cổ nhân nói “trực tiếp gánh vác”, sự nghiệp của họ là sự nghiệp Địa Tạng, thật sự là tục Phật tuệ mạng, chánh pháp cửu trú. Phật không trụ thế, phải có những người phát đại tâm để làm những công việc này, phải có đại nguyện khiến tất cả chúng sanh “vĩnh viễn xa lìa các khổ, gặp Phật thọ ký”. Giúp chúng sanh như vậy, mới gọi là giúp đến cùng. Dạy họ vĩnh viễn xa lìa các khổ, không được Phật thọ ký, vẫn không viên mãn, nhất định phải giúp họ gặp Phật thọ ký, việc này khó khăn vô cùng. Nói thì dễ, sao có thể làm được?

Trong kinh này dạy chúng ta rất nhiều phương pháp, nhập môn từ đâu, bắt đầu từ đâu? Từ hiếu thân tôn sư. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện là hiếu kinh của nhà Phật. Phật pháp là dạy học, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này, chắc chắn không phải Tôn giáo. Nếu xem Phật giáo là Tôn giáo, vĩnh viễn không đạt được mục đích này, nó là dạy học, là giáo dục, là sư đạo.

Chúng ta tôn xưng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là bôn sư, là người thầy căn bản của mình. Chúng ta tự xưng là đệ tử, quan hệ của ta với Phật là quan hệ thầy trò, đây không phải Tôn giáo. Tôn giáo là quan hệ chủ tớ, quan hệ chủ nô, quan hệ cha con, không phải quan hệ thầy trò. Chúng ta là quan hệ thầy trò, phải phân biệt rõ ràng. Nói

cách khác, vấn đề lớn này Tôn giáo không thể giải quyết, giáo dục có thể giải quyết. Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi theo con đường giáo dục, ngài không theo Tôn giáo. Nếu ngài đi theo Tôn giáo, đúng là có thể làm giáo chủ. Không giải quyết được vấn đề. Vì sao vậy? Vì trong đó có vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Trong thời đại này của chúng ta, đem Phật pháp giới thiệu cho quảng đại quần chúng, việc lớn quan trọng nhất là chính danh. Khổng phu tử nói: “Danh bất chánh tắc ngôn bất thuận”, trước tiên phải chính danh. Đa phần khi nhắc đến Phật pháp đều cho Phật giáo là Tôn giáo, hiện nay chúng ta không còn cách nào khác, người xưa thích đơn giản, không thích phiền phức. Hiện nay bắt buộc phải phiền phức một chút, thêm hai chữ vào trước Phật giáo “giáo dục Phật giáo”. Đây là chính danh, danh chính thì ngôn thuận.

Giáo dục dạy từ đâu? Bắt đầu dạy từ hiểu thân tôn sư, bộ kinh này là dạy chúng ta về hiểu thân tôn sư. Vì sao vậy? Vì hiểu thân tôn sư là tánh đức, hiểu thân tôn sư là giác không phải mê. Dùng phương pháp này, khai phát tam đức bí tạng vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng ta. Trước tiên biết hiểu thuận cha mẹ mình, tôn trọng thầy mình, sau đó mở rộng dần, hiểu thuận tất cả chúng sanh. Trong đại kinh Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật vị lai của ta. Cha mẹ trong quá khứ của mình, ta phải hiểu kính, phải hiểu thuận họ. Chư Phật vị lai ta phải tôn kính, chư Phật vị lai là thầy. Nếu không kiến lập được quan niệm này, nếu không làm được điều này, tam đức bí tạng vĩnh viễn ẩn chứa trong đó, không hiện tiền. Nếu muốn tam đức bí tạng hiện tiền, tam đức bí tạng hiện tiền, nói cho chư vị biết đó là pháp thân đại sĩ, đã siêu phàm nhập thánh. Ta phải thấu triệt, phải làm được. Không hiểu không làm được, vậy là vĩnh viễn không thể siêu phàm nhập thánh, không siêu được. Vấn đề này không ai giúp được, tuy Chư Phật Bồ Tát rất thương yêu chúng ta, không giúp được.

Ân đức của Phật đối với chúng ta, chỉ là dạy chúng ta. “Khai thị ngộ nhập”, Phật có thể làm được khai thị. Khai là ngôn giáo, thị là thân giáo, làm cho ta thấy, làm gương cho ta thấy, chỉ thị cho chúng ta, bản thân ta phải có năng lực ngộ. Ta nghe Phật khai thị, thấy hành nghi của Phật, ta phải giác ngộ. Sau khi ngộ ta phải khế nhập, cũng phải nhập cảnh giới Phật. Ta không ngộ, không nhập, như vậy đồng nghĩa với con số không. Vấn đề ngộ nhập này Đức Phật không giúp được.

Trong hội Lăng Nghiêm chư vị thấy, tôn giả A nan giữ tâm may mắn, thực tế là làm như thế cho chúng ta thấy. Cho biết mọi người phải tu hành, không tu hành không thể thành tựu. Tôi không sao, Phật là anh của tôi, tôi không tu hành tương lai ngài cũng giúp tôi một tay, tôi cũng thành Phật, Phật giúp tôi. Tôn giả A nan gặp nạn nữ Ma đăng già, mới biết bản thân không tu hành, anh trai cũng không giúp được gì. Chúng ta vẫn đề này, không ai có thể giúp ta được.

Chúng ta nói một cách đơn giản, chính là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta phải chịu buông bỏ mới được. Bất kỳ ai cũng không giúp ta buông bỏ được. Sao ta chịu buông bỏ? Vì ta thật sự giác ngộ. Cho nên Phật chỉ có thể giúp được là giúp ta giác ngộ, giảng kinh thuyết pháp cho ta, lúc nào cũng đem chân tướng sự thật này nói cho ta nghe. Một lần không giác ngộ thì hai lần, hai lần chưa giác ngộ thì ba lần. Phật rất kiên nhẫn, điều này cao hơn Khổng phu tử. Khổng phu tử nói ba lần quý vị không hiểu, không dạy nữa. Phật rất từ bi, ba lần không hiểu vẫn dạy, 100 lần, 1000 lần không hiểu vẫn không từ bỏ, đây đúng là đại từ đại bi, điều này những bậc thầy thế gian không làm được. Gặp một học sinh càng càng khó giáo hóa như thế, học sinh không nghe lời, ngài vẫn không từ bỏ, vẫn rất từ bi, đến đâu để tìm? Tìm không ra người thầy tốt như

vậy. Đây là điều chúng ta cần phải học tập, bản thân phải giác ngộ, phải buông bỏ, phải khế nhập, sau đó phải học giống như Phật. Không có bất kỳ điều kiện, khi giúp tất cả chúng sanh. Trong giúp đỡ, chúng ta cũng phải dùng thân phận người làm công tác giáo dục để làm, vậy là không có sai lầm. Nhưng người làm công tác giáo dục, đây là thân phận thật của Chư Phật Bồ Tát, họ ở thế gian tùy loại hiện thân. Bất luận hiện thân phận gì, đều lợi dụng thân phận này, lợi dụng chức vị của họ, lợi dụng quyền thế của họ, hoàn toàn đi theo giáo dục trí tuệ, đây chính là Phật Bồ Tát. Trong kinh chúng ta thấy quốc vương Bồ Tát, đại thần Bồ Tát, tể tướng Bồ Tát. Người kinh doanh là thương nhân Bồ Tát, theo ngành y gọi là y vương Bồ Tát. Thân phận của ngài không giống nhau, ngành nghề khác nhau, nhưng tinh thần của ngài hoàn toàn tương đồng, giúp chúng sanh giác ngộ. Đúng là đều khiến họ giải thoát, vĩnh viễn thoát ly các khổ, gặp Phật thọ ký.

Gặp Phật thọ ký, trong thời đại lớn hiện nay của chúng ta, chỉ có khuyên người tu pháp môn Tịnh độ, buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật, họ nhất định gặp Phật thọ ký. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”. Thấy Phật làm gì có chuyện không được thọ ký? Chúng ta dùng phương pháp khác, khiến tất cả chúng sanh gặp Phật thọ ký rất khó, thật không phải dễ. Pháp môn Tịnh độ dễ, hầu như người chịu học đều có thể được Phật thọ ký.

Danh hiệu Địa Tạng chúng ta giới thiệu đến đây, đoạn thứ hai bên dưới nói về Bồ Tát, ý nghĩa hai chữ Bồ Tát dễ hiểu, hai chữ này cũng là tiếng Phạn. Ở trang thứ năm, câu thứ nhất hàng thứ sáu từ dưới lên. “Cụ túc ứng vân bồ đề tát đỏa”, đây là dịch âm tiếng Phạn, cũng thuộc về tôn trọng không dịch. Ý này có thể dịch, vì sao không dịch? Vì tôn trọng nó, tôn trọng không phiên dịch. Người Trung quốc thích đơn giản, “bồ đề tát đỏa” là lược bớt âm đuôi, chúng ta gọi là “Bồ Tát”. Ý này, cả hai phương pháp phiên dịch của cổ kim đều dịch rất hay, hai loại phiên dịch cổ kim là lấy đại sư Huyền Trang làm giới hạn. Trước đại sư Huyền Trang, chúng ta quen gọi là cổ dịch, đại sư Huyền Trang trở về sau gọi là kim dịch, cổ kim là lấy điều này làm tiêu chuẩn. Ngày xưa phiên dịch, chính là trước đại sư Huyền Trang đều dịch là “đại đạo tâm chúng sanh”. Bồ Tát là chúng sanh, thực tế mà nói không khác gì chúng ta, nhưng người ta có đạo tâm. Hàng tiểu thừa cũng có đạo tâm, cho nên giản biệt là đại đạo tâm, đạo tâm đại thừa, đây gọi là Bồ Tát. Đại sư Huyền Trang dịch là “giác hữu tình”, chúng sanh hữu tình giác ngộ. Đây là giản biệt đối với hàng phàm phu chúng ta, là chúng sanh hữu tình mê hoặc, Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Hai loại giải thích đều hay.

Hữu tình chúng sanh giác ngộ chính là Bồ Tát, trình độ giác ngộ sâu cạn không giống nhau, cho nên giai cấp của Bồ Tát cao thấp không tương đồng. Trong đại thừa viên giáo, từ Bồ Tát sơ tín vị, cho đến Đẳng giác Bồ Tát, tổng cộng có 51 địa vị, đây là đã giác ngộ. Tiêu chuẩn giác ngộ là gì? Ở trước nói là pháp thân, Bát nhã, giải thoát, lấy điều này làm tiêu chuẩn.

Bồ Tát sơ tín vị, hai tông Thiên thai, Hiền thủ đều nói, đoạn tận tam giới 88 phẩm kiến hoặc. Chúng được sơ tín vị Bồ Tát, đây là địa vị thấp nhất của Bồ Tát. Giống như ta đi học, lớp một tiểu học, ta lên lớp một. Tuy địa vị thấp nhất, vì sao gọi là bậc giác ngộ? Vì họ không thoái chuyển, họ chứng được gọi là vị bất thoái, trong tam bất thoái họ chứng được vị bất thoái. Nghĩa là nói, họ tuyệt đối không thoái chuyển làm phàm phu, điều này rất khó được. Chúng ta biết, trong 88 phẩm kiến hoặc, điều đầu tiên là thân kiến, có thể thấy những người này họ giác ngộ điều gì? Không còn xem thân này là chính mình.

Viên giáo sơ tín vị Bồ Tát, họ coi cái gì là chính mình? Coi tận hư không biến pháp giới là chính mình, coi tất cả chúng sanh là chính mình, họ thật sự giác ngộ. Cho nên họ có một phần tương ứng với tam đức bí tạng: pháp thân, bát nhã, giải thoát. Tuy tương ứng không nhiều, không đủ sâu, tương ứng một phần. Quan niệm của họ chính xác, kiến giải đúng đắn không sai lầm. Tất cả chúng sanh là chính mình, hư không pháp giới là chính mình, họ có nhận thức này. Đây chính là trí tuệ, nhận thức là trí tuệ.

Ở trong này họ được tự tại, buông bỏ ngã và ngã sở, nói như hiện nay, buông bỏ sự được mất. Phạm phu suy tính hơn thiệt, họ buông bỏ ý niệm được mất, trong đời này không còn có ý niệm được mất. Được họ cũng không hoan hỷ, mất họ cũng không âu lo, không quan tâm được mất. Đây là Bồ Tát sơ tín của viên giáo. Phạm khế nhập vào cảnh giới này đều là Bồ Tát, bất luận thân phận gì, cũng bất luận là Tôn giáo nào.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, có rất nhiều Bà la môn, ngoại đạo, họ khế nhập cảnh giới này, đó đều là Bồ Tát, chúng ta đều gọi họ là Bồ Tát. Những người này cũng đều là đệ tử Phật, cũng đều là học sinh của Phật. Có thể thấy Phật giáo dạy về nền văn hóa đa nguyên, không bài xích Tôn giáo. Trong hàng đệ tử Phật, Bà la môn, ngoại đạo rất nhiều.

53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, chúng ta thấy Bà la môn Thắng Nhiệt, Biến hành ngoại đạo, nói như hiện nay đây chính là lãnh tụ Tôn giáo. Họ đã giác ngộ, có cơ duyên nghe Phật thuyết pháp. Tâm hành của họ, tư tưởng, kiến giải, hành trì của họ tương ứng với tam đức bí tạng, Bồ Tát, Bồ Tát Bà la môn, Bồ Tát ngoại đạo.

Ngày nay chúng ta tiếp xúc với các Tôn giáo khác, đặc biệt khi tôi ở Úc châu, Úc châu thù thắng hơn đây, tôi xưng họ đều xưng là Bồ Tát. Chúng tôi tụ hội cùng nhau thảo luận, tôi xưng họ là Bồ Tát, họ cũng rất hoan hỷ, hỏi tôi Bồ Tát nghĩa là gì? Bồ Tát là người có trí tuệ người giác ngộ, quý vị đều là người có trí tuệ giác ngộ, họ đều cười, quý vị đều là lãnh tụ Tôn giáo.

Thiên chúa giáo gọi họ là thần phụ Bồ Tát, Cơ đốc giáo là mục sư Bồ Tát, chẳng phải chúng ta đều bình đẳng cả sao? Văn hóa đa nguyên lập tức dung hòa, trong dị có đồng, đồng không chướng ngại dị. Quý vị vẫn là thân phận thần phụ, thân phận mục sư, Kinh Hoa nghiêm nói sự sự vô ngại, mới có thể hiển thị ra cái tốt đẹp của thế giới muôn màu này, không phải chỉ một màu. Một màu là sai, ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi đưa ra một ví dụ để quý vị suy nghĩ xem, chẳng hạn thân người chúng ta, thân này là hoàn toàn trang nghiêm. Mũ đội rất hoa lệ, trên thân đeo anh lạc, tay đeo trang sức vòng, nhẫn, đây là văn hóa đa nguyên. Đầu không phải thân, thân không phải tay, tay không phải chân, ta nhất định phải thống nhất, phải giống nhau. Mũ đội trên ngón tay, nhẫn đeo trên đầu, chẳng giống ai, thành thể thống gì?

Quý vị mới biết mỗi dân tộc, có văn hóa của dân tộc đó, có cái đẹp của dân tộc đó. Đầu có cái đẹp của đầu, thân có cái đẹp của thân, tay có cái đẹp của tay, chân có cái đẹp của chân, đây là văn hóa đa nguyên. Dung hợp tất cả lại, trở thành cái đẹp toàn thể, sao có thể cưỡng bức giống mình được? Vậy là sai hoàn toàn. Cưỡng bức tay phải giống chân vậy, đầu đội mũ, ngón tay cũng phải đội mũ, ra thể thống gì. Văn hóa vốn chính là đa nguyên, vũ trụ vốn là đa nguyên. Trong này chú trọng lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, mới được đại tự tại, mới là chân thiện mỹ tuệ.

Phật pháp dạy học tuyệt đối không miễn cưỡng ai, tuyệt đối không có ý niệm không chế người khác. Đây là đạt được tự tại thật sự, tự do thật sự, tự do không trở ngại tự do người khác. Xưa nay không hề có vọng niệm chấp trước, không có phân biệt, không có chấp trước. Tuyệt đối không có không chế, chúng ta mới thật sự được giải thoát, mình

và người đều giải thoát, vậy mới đạt được chân thiện mỹ tuệ. Tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, xã hội tốt đẹp.

Trong dị có đồng, trong đồng có dị, đồng dị không chướng ngại. Đồng này là gì? Là tự tánh tương đồng, tôn trọng tương đồng, yêu thương nhau tương đồng, hợp tác lẫn nhau tương đồng. Áo quần chúng ta có thể bất đồng, phương thức sống có thể khác nhau, mấy cái đồng cơ bản này, đây là tự tánh, tánh đức. Chúng ta thấy thế giới Hoa Tạng, xem thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn là như vậy ư?

Thế gian hiện nay, có những người dã tâm muốn chinh phục thế giới, muốn bức bách người khác sống cuộc sống như mình, đồng hóa giống như mình vậy, sai lầm. Trái với sinh thái tự nhiên, họ không bao giờ thành công, chỉ có tạo nghiệp mà thôi. Phật Bồ Tát có trí tuệ cao độ, họ rõ ràng minh bạch đối với những điều này. Người rõ ràng, người minh bạch, người này gọi là Bồ Tát.

Chúng ta tiếp xúc với tất cả mọi người, đều gọi họ là Bồ Tát. Họ làm quan gọi là tể quan Bồ Tát, họ kinh doanh gọi là doanh nhân Bồ Tát. Trước tiên chúng ta chụp cho họ chiếc mũ Bồ Tát, sau đó mới khiến họ thật sự học Bồ Tát, như vậy họ sẽ rất vui. Dạy họ học Bồ Tát trước, học xong mới đội mũ cho họ, vậy phải đến khi nào họ mới có thể đội được? Cho họ trước, sau đó dạy họ học Bồ Tát như thế nào, phương pháp này rất hiệu quả.

Trên thực tế chúng ta đang làm, đang làm công việc này, làm rất có thành tựu. Hy vọng chư vị đồng học cố gắng suy nghĩ, nên học như thế nào có thể thành tựu chính mình, giúp người khác. Bản thân làm Bồ Tát, cũng độ rất nhiều người làm Bồ Tát, vậy là công đức vô lượng.

Thôi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 6